

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-4-2020
V/v: Ly hôn giữa chị T, anh T1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vương Thị Minh Tân

- Ông Nguyễn Đình Cải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 06-4-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 09-01-2020 về “Tranh chấp ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-3-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị T, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 3/6/114 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 2, thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Trần Tất T1, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số nhà 3/6/114 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T1 tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau; nguyên nhân là do anh T1 chơi bời, có

quan hệ với người phụ nữ khác, không tôn trọng chị nên không thể hòa hợp. Chị đã đưa con nhỏ về quê ngoại ở từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hoàng M, sinh ngày 03-01-2010 và Trần Anh P, sinh ngày 28-4-2017. Nếu ly hôn chị xin nuôi con Trần Anh P, anh T1 nuôi con Trần Hoàng M. Không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Trần Hoàng M có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với bố.

Tổ trưởng tổ dân phố số 19, phường T, thành phố N xác nhận vợ chồng chị T và anh T1 có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân cụ thể không nắm được, vợ chồng đã không sống cùng nhau và đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị T và anh T1; giao cháu Trần Anh P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Hoàng M cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng; anh T1 và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Tất T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T1 đều không có mặt, không có lý do; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn; là do anh T1 chơi bời, vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, không thể hòa hợp được nên chị T phải đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay, anh T1 không còn quan tâm gì đến vợ con. Chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị T và anh T1 không sống cùng nhau. Nay chị T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn, anh T1 không đến Tòa án giải quyết nên không có quan điểm gì. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Thủy và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống

chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử lý hôn giữa chị T và anh T1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Trần Hoàng M, sinh ngày 03-01-2010 và Trần Anh P, sinh ngày 28-4-2017. Chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu Trần Anh P, anh T1 trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng M. Anh T1 không đến Tòa án giải quyết nên không có quan điểm gì. Cháu Trần Hoàng M có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì xin ở với bố. Xét thấy cháu Trần Anh P chưa đủ 3 tuổi hiện ở cùng chị T, cháu Trần Hoàng M hiện ở cùng anh T1, vì vậy cần đảm bảo sự phát triển ổn định cho các cháu nên giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Anh P; anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc con Trần Hoàng M là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T có quan điểm không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, anh T1 không có quan điểm gì. Xét yêu cầu của chị T không vi phạm đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vương Thị T và Anh Trần Tất T1;

2. Về con chung: Giao chị Vương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Anh P, sinh ngày 28-4-2017; Anh Trần Tất T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Hoàng M, sinh ngày 03-01-2010. Chị T và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Trần Tất T1, chị Vương Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom

để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vương Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002720 ngày 09-01-2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định.

4. Chị Vương Thị T và Anh Trần Tất T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Trường Thi;
- UBND xã Quảng Văn,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Trần Công Khánh